

Tết Mậu Thân ở Saigon

Nguyễn Văn Nam, K20

1- BIỆT KHU THỦ ĐÔ

1- Đô thành Saigon:

*Về mặt hành chính Thủ Đô Saigon được chia thành 11 quận, với 11 quận trưởng, dưới quyền Đô Trưởng Saigon.

*Về mặt quân sự: Mỗi quận có Bộ Chỉ Huy Quân Sự, được đặt tên Đặc Khu và trực thuộc Bộ Chỉ Huy Phân Khu Đô Thành. Quận trưởng kiêm nhiệm Đặc Khu Trưởng. Đô Trưởng Saigon kiêm nhiệm Phân Khu Trưởng Đô Thành.



Các Lực lượng quân sự cơ hữu của Phân Khu Đô Thành gồm:

- 2 Biệt Đoàn Cảnh Sát Dã Chiến, BĐ5 đóng tại căn cứ Kiêu Công Mười năm trong lãnh thổ Quận 7, và BĐ 222 đóng tại ngã tư Lý Thái Tổ và đường Nguyễn Văn Thoại, Sài Gòn. Mỗi BĐ có trên 10 đại đội quân số tương đương một trung đoàn bộ binh.

- Lực lượng Cảnh Sát Đô Thành và Nhân Dân Tự Vệ.

2- Tỉnh Gia Định:

Bao bọc xung quanh Sài Gòn là tỉnh Gia Định với các quận Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh, Tân Bình, Hóc Môn, Gò Vấp. Tỉnh Trưởng Gia Định kiêm nhiệm Phân Khu Trưởng Gia

Định. Các Quận Trưởng kiêm nhiệm Chi Khu Trưởng.

Lực lượng quân sự cơ hữu của tỉnh gồm các tiểu đoàn Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Cảnh Sát Dã Chiến, Cảnh Sát của tỉnh, và Nhân Dân Tự Vệ.

3- Biệt Khu Thủ Đô:

- Về mặt lãnh thổ Biệt Khu Thủ Đô gồm Đô Thành Sài Gòn, tỉnh Gia Định và một phần lãnh thổ bao bọc xung quanh tỉnh Gia Định. Bộ Tư Lệnh BKTĐ hoàn toàn chịu trách nhiệm vùng ranh giới giữa tỉnh Gia Định và các tỉnh lân cận Bình Dương, Biên Hòa, Long An, và Hậu Nghĩa.

- Về quân sự có Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô: Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm nhiệm Tổng Trấn Saigon, Gia Định. BKTĐ nằm trong lãnh thổ Quân Đoàn III, dưới quyền điều động của Tư Lệnh Quân Đoàn III, đồng thời cũng báo cáo trực tiếp về Phủ Tổng Thống.

2- CUỘC HÀNH QUÂN FAIR FAX (RẠNG ĐÔNG)

Ngoài một vài vụ khủng bố do đặc công VC gây ra, vài vụ pháo kích lẻ tẻ vào khu dân cư, dân chúng Saigon vẫn sống trong khung cảnh thanh bình, dường như chiến tranh không hề xảy ra. Trên thực tế, lãnh thổ BKTĐ là vùng sinh lầy, cây cối rậm rạp, rất thuận lợi cho VC ẩn núp. Vì thế, chúng thiết lập được nhiều mật khu để ém quân, dễ dàng tập trung quân nhằm tạo áp lực, gây rối, phá hoại, hoặc tấn công vào một vị trí quân sự nào đó của BKTĐ, như vào dịp Tết Mậu Thân chẳng hạn. Trước năm 1967, mật khu Lý Văn Mạnh và Rừng Tràm Bà Vụ nằm trong lãnh thổ Quận Bến Lức và Bình Chánh hầu như bất khả xâm phạm. Mật khu Rừng Bảy Mẫu, Rừng Sát, Cầu Tràm, Bung Vĩnh lộc, Phú Hòa Đông, Bung Đất Sét... xa hơn có mật khu Tam Giác Sắt (gồm ba mật khu: Hồ Bò, Bời Lời, ... nằm trong lãnh thổ tỉnh Hậu Nghĩa và Long Nguyên, thuộc Bình Dương).

Năm 1967, Bộ Tư Lệnh BKTĐ mở cuộc hành quân qui mô Fair Fax (Rạng Đông), hỗn hợp Việt Mỹ. Lực lượng tham

chiến chính, gồm Liên Đoàn 5 BĐQ, do Tr/T Đào Bá Phước làm LĐT, Lữ Đoàn 199 Bộ Binh Hoa Kỳ do Chuẩn Tướng Freund làm Tư Lệnh, nhằm càn quét và san bằng các mật khu kể trên. Mỗi tiểu đoàn của LĐ5 BĐQ phối hợp với một tiểu đoàn của LĐ199 HK. Trong đó, TĐ30 BĐQ do Th/T Phạm



Một đơn vị của Liên Đoàn 5 BĐQ tại mặt trận Chợ Lớn, 1968

Văn Phúc làm tiểu đoàn trưởng, phối hợp với TĐ 4/12 HK do Tr/T Schroeder làm TĐT và ĐĐ4/ 30 BĐQ do Tr/U Nguyễn Văn Nam làm đại đội trưởng, phối hợp với ĐĐ Charlie - Hoa Kỳ.

Cuộc hành quân Fair Fax có nhiệm vụ càn quét và san bằng tất cả các mật khu kể trên.

Trong suốt cuộc hành quân, lực lượng HK có 2 vị ĐĐT/ ĐĐ Charlie tử trận:

- Đ/U Sloan (bị VC giựt mìn phục kích).

- Đ/U Marbry (bị đạn VC bắn xuyên từ cổ họng lên đầu trước khi trực thăng hạ cánh, trong cuộc hành quân trực thăng vận vào vùng giáp ranh Phú Hòa Đông, Nhị Bình. Cùng lúc đó, Chuẩn Tướng Freund, Tư Lệnh, bay trên trực thăng chỉ huy cũng bị trúng đạn vào chân, nên phải rời chiến trường VN.)

- Người thứ ba là Đ/U Sasaki, lên thay thế (người Mỹ gốc Nhật).

Cuộc hành quân hoàn tất và chấm dứt trước Tết Mậu Thân. BCH/ HQ đã thiết lập những căn cứ hỏa lực giữa các mật khu quan trọng do LĐ199 HK trấn giữ, bảo vệ vòng đai bên ngoài. LĐ5 BĐQ chịu trách nhiệm bảo vệ vòng trong cho dân chúng Sài Gòn chuẩn bị ăn Tết. LĐ5 BĐQ chỉ trách nhiệm giữ căn cứ hỏa lực “căn cứ Nổi” (vùng Tam Đa, Thủ Đức), thiết lập trên vùng sinh lầy chận cửa ngõ từ mật khu Rừng Bảy Mẫu (giáp ranh Gia Định và Biên Hòa) vào lãnh thổ BKTĐ.

3- CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH TẾT MẬU THÂN

Cuối năm 1967 sau khi chấm dứt cuộc hành quân Fair Fax, Thiếu tá Phạm Văn Phúc được bổ nhiệm giữ chức vụ Liên Đoàn Trưởng LĐ3 BĐQ (vừa thành lập), Đại Úy Phan Văn Sành (Khóa 17) TĐP lên thay thế TĐT/30 BĐQ. Dịp lễ Giáng Sinh 1967, VC đề nghị ngưng chiến một ngày và chúng tôi hành tương đối nghiêm chỉnh. Đến Tết Nguyên Đán, chúng tôi đề nghị tiếp ngưng chiến ba ngày và chính phủ VNCH chấp thuận ngay. Bộ TTM/ QLVNCH cho lệnh các đơn vị thu xếp cho anh em thay phiên nhau nghỉ Tết 30%. Tình hình tại BKTĐ sau cuộc hành quân Fair Fax xem như hoàn toàn an ninh, Lữ Đoàn 199 Bộ Binh Hoa Kỳ hoạt động vòng ngoài và Liên Đoàn 5 BĐQ giữ vòng trong. Đúng giao thừa, TĐT/ TĐ30 BĐQ (BCH/ HQ đóng tại Thủ Đức) gọi máy chúc Tết anh em ĐĐ4 và nói anh em cố gắng, mừng 6 Tết anh sẽ cho đại đội khác vào thay để đại đội ra ngoài ăn Tết muộn.

Rất tiếc, tình hình không tốt đẹp như chúng tôi mong đợi.

Không đầy nửa giờ sau, Đại Úy Sành gọi cho tôi, yêu cầu đại đội báo động và canh gác cẩn thận, vì VC đang tấn công vào Sài Gòn. Đại Úy Sành còn cho biết rằng anh được lệnh điều động gấp một đại đội về chận VC tại Hàng Xanh. Vì binh sĩ trong ba đại đội bên ngoài đã lên về Saigon ăn Tết quá nhiều, nên anh phải điều động Đại Đội 3 do Thiếu Úy Nguyễn

Tấn Ân Bửu, K21 vừa nhận chức chưa lâu. Đại đội của Bửu tương đối còn được phân nửa, khoảng 70 người (Bửu nguyên là ĐDP/ĐĐ4).

Tôi nói với anh,

- Sao lại có chuyện VC vào được Saigon. Anh dặn Bửu từ từ, xem tình hình ra sao? Coi chừng mấy ông lại chính lý, hay đảo chánh thì khổ cho anh em mình.

Anh trả lời,

- Tao biết rồi. Nhưng lệnh ra là phải thi hành thôi. Cần thận đề phòng, đừng lơ là.

Khoảng một giờ sau, anh báo cho tôi biết VC đã chiếm một nửa cầu Xa Lộ. Bửu đã thanh toán xong mục tiêu, tiến về đến Hàng Xanh thì bị chặn đứng tại đây, vì lực lượng VC mạnh. Đại Ủy Sành còn cho tôi biết rằng anh vừa được lệnh sáng mai đem toàn bộ TĐ về giải tỏa Hàng Xanh, đồng thời cho lệnh Bửu giữ vững vị trí tại ngã ba Hàng Xanh chờ tiểu đoàn. Anh cũng ra lệnh cho tôi sẵn sàng đưa nửa đại đội về, để lại một nửa giữ căn cứ. Ngày hôm sau, anh sẽ cho tàu đến đón chúng tôi về Biên Hòa. (Đại đội của tôi quân số còn nguyên 150.)

Sáng hôm sau, tôi dẫn một nửa đại đội rời căn cứ Nổi, vận chuyển bằng tàu về Biên Hòa và khẩn cấp tới Hàng Xanh. Cả tiểu đoàn được lệnh cấp tốc đẩy VC ra khỏi khu vực này. Tiểu đoàn dàn 3 đại đội phản công theo hướng từ Hàng Xanh tiến về Cầu Kinh, Thanh Đa. Bên phải lộ, phần đông là khu nhà sàn dọc bờ rạch, Đại Đội 4 chịu trách nhiệm; bên trái cặp theo lộ là ĐĐ3 và bên trái ĐĐ3 là ĐĐ2, ĐĐ1 trừ bị phía sau.

Vì là khu nhà sàn nên Đại Đội 4 tiến quân nhanh, vượt lên trước ĐĐ3, yểm trợ hỏa lực cho đại đội bạn hữu hiệu; trong khi Đại Đội 4 nhanh chóng đẩy lùi VC về phía Cầu Sơn và hốt nguyên một toán VC định tấn công bất ngờ từ dưới nước lên. VC hốt hoảng, xử dụng hỏa công đốt sạch dãy nhà sàn để chặn bước tiến của Đại Đội 4, buộc tôi phải rút sang bên kia bờ rạch trở vòng lại phía sau. Tiểu đoàn điều động Đại Đội 4

sang thay thế Đại Đội 2.

Tiểu đoàn được tăng cường thêm một chi đội chiến xa M41 tiến trên đường lộ yểm trợ cho hai đại đội bạn. Chúng tôi nhận lệnh chỉ được sử dụng hỏa lực cơ hữu, không sử dụng Pháo Binh và Không Quân. Điều động đánh chiếm từng nhà một, sau 3 ngày kịch chiến, tiểu đoàn đã đẩy lùi VC ra khỏi khu vực này. Tiểu đoàn được lệnh bàn giao khu vực vừa giải tỏa xong lại cho Tiểu Đoàn 2 TQLC, và tiếp tục nhận lệnh đi giải tỏa khu vực thuộc lãnh thổ Quận 7.

Lực lượng Hoa Kỳ hoàn toàn án binh bất động trong thời gian này, nhưng sang ngày thứ tư họ mới bắt đầu tham chiến?!?!?!?

Tại Saigon, một toán đặc công VC xâm nhập được vào tòa Đại Sứ Mỹ, đã bị lực lượng Hoa Kỳ và Cảnh Sát Dã Chiến thanh toán; đài phát thanh Saigon nhanh chóng được đại đội Dù chiếm lại; khu vực Gò Vấp do Dù và Biệt Kích Dù thay phiên nhau thanh toán. Các khu vực còn lại do Liên Đoàn 5 BĐQ và ĐĐ41 BĐQ (đang thụ huấn tại Dục Mỹ, chưa được trang bị M16, được điều động về tăng cường) tả xung hữu đột lần lượt đánh bật VC ra khỏi Saigon.

Tiểu Đoàn 38 BĐQ đẩy lùi VC ra khỏi khu vực cầu chữ Y, ĐĐ 33 và Đại Đội trinh Sát Liên Đoàn thanh toán VC tại đường Minh Phụng, nghĩa địa Triều Châu, sân bắn Bình Thới.

Rời ngã ba Hàng Xanh, Tiểu Đoàn 30 được điều động đến khu vực Quận 6 và 7, đánh tan đám VC bên kia cầu Bà Tăng nơi giáo xứ Bình An của LM Hoàng Quỳnh, đồng thời giải tỏa kho gạo Bình Đông. Tiểu Đoàn 30 tiếp tục đánh bật VC ra khỏi hăng rượu Bình Tây, Rạch Cát, Mũi Tàu Quận 7, Phú Định, Phú Lâm, rồi rải quân từ Mũi Tàu Quận 7 đến ngã ba Phú Lâm. Đại Đội 4 gần Phú Lâm cách BCH/ĐĐ khoảng 300 mét, BCH/ĐĐ nằm một mình với trung đội vũ khí nặng và trung đội thám báo, ba đại đội còn lại rải quân dài đến bên Kiêu Công Mươi.

Giữa khuya, khi Tiểu Đoàn 2 Long An của VC tấn công vào Saigon và mang thêm vũ khí đạn dược để tiếp tế, chúng lại đâm ngay vào BCH/ TĐ. Trận chiến đã diễn ra ác liệt ngay từ phút đầu. Tiểu đoàn chống trả mãnh liệt dưới hỏa lực yểm trợ của trực thăng võ trang Hoa Kỳ, đồng thời điều động gấp ĐĐ1 (Tr/U Hoàng Văn Trác, K16) về tiếp ứng, nhưng Đại Đội 1 đã bị VC chặn đứng tại đầu cầu bắc ngang qua một con rạch. Tôi sốt ruột xin về tiếp cứu nhưng TĐT chưa chấp thuận và cố gắng điều động ĐĐ1.

Tình thế bắt đầu nguy kịch, Chuẩn Ủy Hòa, phụ tá Ban 3, hét lên trong máy:

-“Không xong rồi Hoàng Sa, phòng tuyến BCH/TĐ sắp bị VC chọc thủng. Cả 25 và Thanh Long (TĐT và B3) đều ra hết ngoài tuyến để điều động anh em.”

Tôi báo anh thông báo để tránh ngộ nhận, vì tôi sẽ điều động Đại Đội 4 đánh tạt vào hông phải của anh. Đại đội bỏ hết ba lô tại chỗ, cấp tốc di chuyển quân giải vây BCH/TĐ, đánh ngang hông VC đang điên cuồng tấn công vào BCH/ TĐ. Quá bất ngờ vì chúng chỉ lo cầm chân ĐĐ1 nên bỏ chạy tán loạn. Chúng tôi hoàn toàn làm chủ tình hình trở lại. Tôi liên lạc cố vấn Mỹ, di chuyển hỏa lực của trực thăng võ trang và tiếp tục truy kích VC. Đến giữa trưa, chúng tôi đã hoàn toàn đẩy lùi VC ra khỏi khu vực này, bắt sống bảy tên, và tịch thu trên trăm súng đủ loại. Qua ngày sau, chúng tôi tiếp tục lục soát xa về phía cầu An Lạc và khám phá thêm một kho vũ khí đạn dược khổng lồ. Lần này, chúng tôi phải nhờ Chi Đoàn M113 của Đ/U Hồ Đàng đang tăng phái vào chở phụ ra đường.

VC tung tiếp Trung Đoàn 95A tấn công vào khu vực Tân Phú, Phú Thọ Hòa, Cầu Tre. Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến đến giữ mặt Phú Lâm và TĐ30 BĐQ được điều động đến mặt trận này. Tiểu đoàn chia làm 2 cánh. Đại Đội 4 từ Cầu Tre đánh lên, tiểu đoàn (trừ đại đội 4) từ Tân Phú đánh xuống. BCH/TĐ bị cầm chân tại Vườn Lài, Phú Thọ Hòa. Tr/U Bửu

đã anh dũng hy sinh tại đây. ĐĐ4 bị VC vây chặt tại Cầu Tre. Liên đoàn điều động Tiểu Đoàn 33 BĐQ vào giải vây Đại Đội 4/30 và kèm chặt VC tại đây. Tiểu Đoàn 30 được tăng cường Chi Đoàn M113 và nhận lại ĐĐ4, tiếp tục tấn công. VC đào hầm hố quyết tử xung quanh hàng rào áp và sử dụng tối đa B40, B41 chặn Thiết Giáp, bắn sẻ chặn các toán trinh sát BĐQ. Cuối cùng TĐ30 đã tiêu diệt hoàn toàn Trung Đoàn 95A. Đây là trận đánh lớn cuối cùng của “Giai Đoạn 2 Tổng Công Kích” của VC.

4- MẶT TRẬN CHỢ LỚN VÀ TRỰC THĂNG MỸ “XẠ KÍCH LÀM” VÀO BCH/ LĐ5 BĐQ TẠI TRƯỜNG HỌC PHƯỚC ĐỨC

Chỉ còn khoảng một đại đội Đặc Công VC lọt được vào vùng nhà thờ Cha Tam và một khoảng đường Đồng Khánh, từ nhà thờ Cha Tam đến nhà hàng Soái Kinh Lâm, tại ngã tư Đồng Khánh Phùng Hưng, thuộc Quận 5. Tiểu đoàn 30 BĐQ được lệnh rời Phú Thọ Hòa về giải tỏa Chợ Lớn. Đến giờ phút này, chúng tôi đã thành thạo tác chiến trong thành phố, nhờ tích lũy được nhiều kinh nghiệm: đục tường, sử dụng lựu đạn nổ, lựu đạn cay để đánh chiếm từng nhà một, từ tầng trệt lên lầu, hoặc ngược lại.

Đại Đội 2 chặn phía sau nhà thờ Cha Tam, Đại Đội 3 trên đường Khổng Tử, Đại đội Trinh Sát ở đường Hồng Bàng và bắt đầu tấn công vào nhà hàng Soái Kinh Lâm, nằm tại ngã tư đèn năm ngọn Đồng Khánh, Phùng Hưng. Đại Đội 4 chia làm hai cánh xuất phát từ đường Khổng Tử cạy theo đường Phùng Hưng và cánh thứ nhì từ đường Tổng Đốc Phương cạy theo đường Đồng Khánh, với nhiệm vụ chính là yểm trợ hỏa lực cầm chân địch cho Đại Đội 1 từ đường Nguyễn Trãi cạy theo đường Phùng Hưng, chiếm từng nhà một để tấn công vào nhà hàng Soái Kinh Lâm (SKL).

Sau khi thanh toán xong mục tiêu SKL, tiểu đoàn điều động Đại Đội 3 vào vây chặt khúc đường Phùng Hưng từ SKL đến

ngã ba Nguyễn Trãi, rồi trải dài đến ngã ba Lý Thành Nguyên để yểm trợ cho Đại Đội 4 bắt đầu tấn công chính diện dọc theo đường Đồng Khánh từ nhà hàng SKL tiến về nhà thờ Cha Tam. Đại Đội 1 thay Đại Đội 3 bố trí theo đường Khổng Tử. Đại Đội 4 đánh chiếm từng nhà một dọc theo hai bên đường Đồng Khánh tiến về phía nhà thờ Cha Tam, đến ngã tư đường Đồng Khánh, Lý Thành Nguyên thì gặp trở ngại. Về phía bên



Một đơn vị BĐQ tại Saigon, 1968.

kia đường Lý Thành Nguyên có một cao ốc khoảng 5 tầng, VC cố thủ trong đó, chúng tôi được BCH/TĐ tăng cường một súng DKZ 57 ly để từ bên này đường bắn sang phá tường, phá hủy cầu thang, nhưng bọn VC thủ thật kỹ và sử dụng nhiều tay bắn sẽ gây trở ngại cho chúng tôi không tiến qua được bên kia đường, ngay cả đột kích ban đêm.

Trung Tá Đào Bá Phước, đích thân đưa BCH Hành Quân đến đóng tại trường học Phước Đức, chỉ thị cho TĐ30 BĐQ, và cho gọi tôi lên gặp ông để nhận lệnh trực tiếp. Ông cho biết Phủ Tổng Thống không cho sử dụng phi cơ oanh kích để tránh gây thiệt hại và hoang mang dân chúng, và ra lệnh cố gắng thanh toán càng nhanh càng tốt. Bộ Tư Lệnh BKTĐ cho phép chúng tôi sử dụng một phi tuần trực thăng vũ trang oanh kích vào cao ốc, sau đó tăng cường thêm 4 chiến xa M41 để

tiếp tục tấn công.

Tôi nhận 4 chiến xa M41 và điều động từ đường Không Tử chạy ngược về Tổng Đốc Phương để rẽ về Đồng Khánh. Đ/U Tống Viết Lạc, Ban 3 Tiểu Đoàn cùng cố vấn Mỹ bay trên trực thăng chỉ huy cuộc xạ kích. Chúng tôi trực tiếp liên lạc với nhau, dùng khói màu đánh dấu quân bạn, mô tả và chỉ rõ mục tiêu địch. Tôi yêu cầu Đ/U Lạc cho trực thăng xạ kích dọc theo đường Đồng Khánh từ hướng Saigon vào Chợ Lớn, nhưng anh Lạc cho biết các phi công Mỹ chọn hướng từ Đông Bắc xuống Tây Nam, vì dọc đường Đồng Khánh có nhiều cao ốc gây trở ngại cho họ xạ kích. Tôi báo rõ cho anh, như vậy phải lưu ý họ vì hướng này sẽ xuyên ngang trên đầu BCH /LĐ. Anh báo cho biết đã nhận rõ và bảo tôi quan sát kết quả rồi điều chỉnh tiếp, vì họ sắp xạ kích quả đầu tiên. Lúc này, tôi ngồi trên M41 và đang chạy sắp đến đường Tổng Đốc Phương. Tôi trả lời anh chúng tôi đã sẵn sàng.

Quả rocket đầu tiên đã nổ ngay trường Phước Đức. Tôi gọi anh hỏi sao bắn kỳ vậy, cho ngưng ngay lập tức. Anh báo nhận và cho biết cũng thấy như vậy và họ đã ngưng rồi. Tôi cho anh em binh sĩ chạy qua quan sát tại chỗ và báo cho tôi biết tình trạng ra sao? Sau đó cuộc tiến quân tạm ngưng lại và chúng tôi bố trí nguyên tại chỗ để chờ lệnh. Ngày hôm sau, BTL/BKTĐ đã điều động TĐ35 BĐQ thuộc LĐ6 vào thay thế TĐ30 tiếp tục vây chặt VC ở khu vực này. Sau 3 ngày đêm cúp hết điện nước, khoảng 40 tên đặc công VC đã ra đầu hàng tập thể, chấm dứt cuộc tổng công kích của giặc cộng vào thủ đô Saigon.

Cố vấn trưởng TĐ30 BĐQ được lệnh về trình diện cơ quan MACV, trong khi Đ/U Lạc về trình diện phòng An Ninh Quân Đội BKTĐ để tường thuật lại diễn tiến cuộc xạ kích. Khi tôi về lại đơn vị, cố vấn tiểu đoàn cho biết là do "lỗi kỹ thuật" của trực thăng võ trang Mỹ nên quả đạn bị ngán tằm, thay vì bay ngang qua trường Phước Đức thì chạm vào bảng hiệu của trường. Có lẽ bảng hiệu bằng bê tông, hay gạch thẻ dày nên

qủa đạn không xuyên thủng được, nổ tung và tủa xuống bên dưới gây tử thương cho Tr/Tá Đào Bá Phước, LĐT/ LĐT5; Tr/T Nguyễn Văn Luận, CHT Cảnh Sát Đô Thành; Tr/T Lê Ngọc Trụ, Trưởng Ty CSQG Quận 5, Tr/T Phó Quốc Chụ, Trưởng Ty CSQG Thương Khẩu, Tr/T Xinh, Cảnh Sát QG; và gây trọng thương Đ/T Nguyễn Văn Phấn, Tư Lệnh Phó CSQG.

Cuộc “xạ kích lằm” này đã gây xôn xao dư luận thời đó, và có lẽ đến giờ cũng chưa có được lý do chính xác.

Tôi viết lại theo trí nhớ để chúng ta hình dung được phần nào tình hình Thủ Đô Sài Gòn thân yêu trong thời kỳ chiến tranh VN, mà công sức và xương máu các chiến sĩ VNCH đã đổ ra để bảo vệ, giữ cho dân chúng Sài Gòn có được cuộc sống yên lành, đặc biệt là các chiến sĩ thuộc Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân.

Trong bài viết này cũng có hai sự kiện nổi bật mà tôi muốn nêu ra để chúng ta có thêm một góc nhìn về người bạn đồng minh Hoa Kỳ:

Cuộc hành quân Fair Fax và vụ “xạ kích lằm” vào Bộ Chỉ Huy hành quân của Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân tại trường học Phước Đức, Chợ Lớn.

Nhớ Doanh Doanh

Trần Văn Trữ, K19

Trước tiên xin thưa với quý vị, Doanh Doanh đây không phải là Nhậm Doanh Doanh, ái nữ của Nhậm Ngã Hành, giáo chủ Triều Dương Thần Giáo, người đã tự mình công người yêu là Lệnh Hồ Xung lên chùa Thiếu Lâm xin chữa bệnh và đổi lại xin tự nguyện ở lại chùa hai năm. Thánh cô cuối cùng đã cùng người yêu hợp tấu khúc Tiểu Ngạo Giang hồ, một hợp tấu khúc lừng danh thiên hạ mà chỉ có chính với tà mới hợp tấu nổi trong kết thúc Tiểu Ngạo Giang hồ của Kim Dung. Doanh Doanh đây là bút hiệu của một người bạn, một ân nhân, một niên đệ của tôi.

Anh tên Lê Trục, khóa 20 trường VBQGVN, với chức vụ cuối cùng là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/54, Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Tuy hai khóa chúng tôi gần nhau, cũng là lính SĐ1BB một thời gian dài, nhưng thú thật tôi chưa biết mặt anh bạn quý báu này. Ngày 6.5.1975 từ Phú Quốc trở về Nha Trang và bắt đầu tự đưa mình vào gông cùm Cộng Sản, tôi may mắn gặp Trục tại Trung tâm huấn luyện Lam Sơn, Nha Trang, nơi trước kia huấn luyện cho binh sĩ thời VNCH, rồi lên Củng Sơn và sau cùng là trại A30 thuộc tỉnh Phú Yên. Sau gần bảy năm bốn tháng cùng ở tù với nhau, chúng tôi được thả ra cùng ngày.

Trục người nhỏ con, nước da ngăm ngăm đen, ốm nhưng không yếu. Nhờ thế mà trong suốt thời gian dài “cải tạo”, tôi không thấy Trục khai bệnh bao giờ. Tánh tính của anh hiền hòa dễ thương, không làm mất lòng ai, miệng luôn luôn nở nụ cười nhẹ nhàng, không bon chen để được “biểu dương”. Chỉ làm vừa đủ, không phí sức miễn khỏi bị phê bình, nhờ thế mà anh tồn tại được lâu dài khỏi ngã gục trong chôn lao tù.

Đặc biệt với lòng nhân ái, với tình Võ Bị hiem có, tôi là một trong vô số người được Trục giúp đỡ. Nhớ lại lúc về trại A30, gia đình tôi phải đi vùng Kinh Tế Mới tận Đồng Tháp, xa xôi ngàn dặm. Gặp lúc mọi việc đều rất khó khăn nhất là phương tiện di chuyển, tôi mất liên lạc với gia đình từ đó. Chỉ việc xin phép thăm nuôi, vợ tôi phải châu chực cả ngày, có khi về



Một đơn vị của Sư Đoàn 1 Bộ Binh trong cuộc hành quân Lam Sơn 719.

không với những lời nói chua chát là đã không để cho chồng “học tập cải tạo tốt”. Lúc đó, Trục may mắn có mẹ già ở Nha Trang, hết lòng thương yêu con mình đang gặp nạn, đã tiếp tế cho Trục rất đầy đủ. Từ Nha Trang đến A30 gần hai trăm cây số, phương tiện rất khó khăn, thế mà bà cụ trên 70 tuổi mang lương thực đến cho Trục không thiếu một thứ gì. Cứ ba tháng thăm nuôi định kỳ, sau này thời gian được thu ngắn hơn, bà cụ đã thuê người gánh theo có khi đến sáu mươi kilo thực phẩm mang cho Trục. Một trong những người mẹ tuyệt vời nhất mà tôi đã gặp. Tôi thật may mắn, khi Trục, với lòng thương người, đã san sẻ rất nhiều những thực phẩm, thuốc men quý như vàng thời đó cho tôi.

Con xin đa tạ bà, qua Trục, đã tiếp sức cho con sống sót

đến ngày hôm nay. Trong thời gian này, anh Lý Trực Ninh, cựu Thiếu Tá Không Quân, đã kết thành bạn tù với chúng tôi. Bộ ba thân nhau đến nỗi có người bảo đó là nhóm Trữ -Trực -Ninh. Những lúc đi lao động như làm ruộng, rẫy, cuốc đất thì mạnh ai nấy làm, nhưng cũng chỉ vừa đủ để khỏi bị than phiền. Thú thật khi làm chúng tôi rất mệt vì nhịp cuộc phải đều tay không ai được lơ là. Để giết thời gian chúng tôi ngâm miệng lại cho khỏi phát ra âm thanh, rồi từ đó tưởng tượng hoặc ngâm nga ca hát trong cổ.

Những lúc chúng tôi được thả vào rừng để đốn gỗ, chặt tre, cắt tranh là những lúc chúng tôi thoải mái nhất. Được thoát khỏi những con mắt cú vọ của bọn cán bộ, chúng tôi tự do tìm kiếm cây miễn sao đến giờ đủ tiêu chuẩn là được. Chặt cây thì mỗi người một cây thẳng, đủ nặng, tre thì ba hoặc bốn cây tùy lớn nhỏ. Lúc đầu cây gỗ còn gần trại, sau đó càng ngày càng phải đi xa sâu vào rừng mới kiếm được. Thấy thế tôi mới tìm những cây cỏ thụ gần nhất, trèo lên, chọn một nhánh nào vừa đủ cho ba anh em, hạ xuống. Dưới đất Trực và Ninh chia làm ba, khúc lớn nhất phần cho Ninh, phần giữa cho tôi và phần cuối cho Trực. Tôi vốn rất nhanh nhẹn trong việc leo trèo, nhờ lúc còn bé ở quê nhà, hay đi mót củi giúp mẹ và được tập luyện kỹ trong thời gian Thiếu Sinh Quân và Võ Bị. Hơn giờ là xong việc. Thời gian còn lại chúng tôi vào rừng hái măng, nấm, hoặc xuống suối bắt cua mò ốc, thêm vào khẩu phần ăn quá tệ hại, ít ỏi đến hàng ngày, hoặc kiếm chỗ nghỉ cho lại sức. Lễ dĩ nhiên các việc này cũng phải làm kín đáo không để cho đám cán bộ biết.

Những lúc được một chút thanh thoi, anh em thường kể cho nhau nghe chuyện đời, chuyện gia đình v.v. Trực kể với tôi rằng Trực còn mẹ già mà Trực hết lòng thương quý, hai anh trai và một em gái. Anh Thuận lớn nhất là cựu thiếu tá, Trưởng Khối Đặc Biệt Cảnh Sát Vùng 2, anh Trung là giáo sư đệ nhị cấp tại Huế, và một em gái nhỏ mà Trực rất mực thương yêu.

Trong hai người anh, Trực ngán nhất là anh Trung vì anh

tuổi Mậu Dần rất nghiêm khắc và cương nghị. Trục thường đùa là vì anh Trung tuổi giống tôi nên tánh tình có nhiều phần giống nhau.

Khi biết Trục đang nghĩ về vợ, tôi thấy mắt Trục mờ đi, mơ màng màng như đang nhớ về những ngày tháng xa xưa, êm đẹp nhất của cuộc đời mình. Tuy rất nhớ đến ba cháu gái, nhớ đến quay quắt, nhưng Trục vẫn mong có được một cháu trai. Tôi thấy thương Trục vô cùng. Khi nhìn lại chính mình thì hoàn cảnh của tôi có khác gì đâu? Trong lúc cùng cực và những lúc bụng trống rỗng, Trục thường nhắc đến món cháo tôm ở chợ Đông Ba, Huế mà Trục rất thích nên mỗi khi đi hành quân về là ghé lại mua ăn. Hồi còn trung úy thuộc Tiểu Đoàn 11 BĐQ, vì khờ dại nghe theo bạn bè và các sư thầy nên đã mất chức, ở tù hết bốn tháng tại An Ninh Quân Đội. Sau vụ Phật Giáo năm 1966 tại Đà Nẵng, Trục gặp rất nhiều rắc rối nhưng chỉ mỉm cười đau khổ không oán trách. Tôi thấy cuộc đời Trục là như vậy đó, cứ lấy cái phần thiệt, ngay cả phần đau cho riêng mình, rồi nghiên răng chịu đựng như một câu hát “tôi xin gửi cho người đời lời vui, còn lời buồn tôi xin giữ lại cho tôi ...”

Vinh quang nhất là lúc Trục là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TD 2/54 đứng trên núi Mõ Tàu đón Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và phái đoàn sau chiến thắng khá lừng lẫy. Có lẽ như vậy mà sau này một vị Đại Tá, nguyên Tư lệnh Phó SĐ1, viết rằng ông ta đã cho một sĩ quan Nữ Quân Nhân và Đại Đội Trinh Sát chiếm Mõ Tàu. Trục đã lên tiếng phản đối vì cho đó là không đúng sự thật, sau khi đã cân nhắc tham khảo ý kiến một số anh em ở Sư Đoàn 1 và chắc cũng nghĩ rằng Sư Đoàn đâu thiếu gì các Sĩ Quan tài giỏi mà phải dùng Nữ quân nhân vào việc này? Trục cũng không quên cảm ơn vị sĩ quan đã cứu mình thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Ôn sâu nghĩa nặng với lòng trung thực Trục luôn luôn mang trong người như kim chỉ nam, do đó trên đời khó có người coi thường ông bạn của tôi được.

Những lúc họp khóa, họp Võ Bị hải ngoại, đồng hương Sĩa, Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Biệt Động Quân, hay Quốc Học Huế là Trục luôn luôn có mặt, vai vác máy ảnh, chạy hết chỗ này chỗ nọ hầu chụp được những bức ảnh như ý rồi post lên cho bạn bè bà con thân thuộc xem. Trục như con ong, cái kiến, làm hết sức mình, không quản gian lao danh lợi miễn sao làm vui lòng người khác là được. Tấm lòng nhân hậu như thế thật cũng hiếm có. Khi phụ trách truyền thông cho hội Võ Bị, Trục cũng làm hết sức mình. Trục lại rất giỏi về computer, nên ai thắc mắc dù khó khăn mấy cũng hỏi Trục và được trả lời rất rõ ràng chính xác. Anh em đặc biệt là dân HO đa số đều có thể nói là khá tẹt về chuyện này, nên có người gọi Trục là sư phụ. Mà Trục giỏi thật, có lần tôi hỏi được trả lời như sau:

- “Em thường lên thư viện để tham khảo nên mới được như vậy.”

Phục Trục thật!

Năm 1983, đang ở Lấp Vò, Đồng Tháp, nghe tin Trục đã vào Long Khánh, tôi vội vàng vượt ba trăm cây số thăm bạn. Đến nơi thì buồn thay, Trục lại bị bắt đi tù lại với lý do “Rời Huế không có phép của địa phương”. Chị Trục kể như vậy. Tôi gặm nỗi buồn và nghĩ sao đời bạn mình lao đao khổ cực thế, hết nạn nọ đến nạn kia. Thấy chị Trục khóc lòng tôi thêm tan nát. Riêng nghĩ phận mình, tuy có chút tự do nhưng vất vả cũng không kém. Trong túi còn hơn trăm bạc, tôi đưa chị Trục một trăm đồng nhờ chị mua chút quà thăm nuôi gọi là chút lòng thành đối với ân nhân của mình trong cơn hoạn nạn. Năm sau lúc Trục được tha, tôi lại có lên thăm và lần này nghe chị Trục nói,

- “Anh Trục em độ này say sưa quá. Mẹ, hai anh Thuận, Trung và gia đình đều có lời khuyên nhưng vô hiệu. Riêng em buồn chán quá!”

Thấy Trục thê thảm như vậy tôi hỏi lý do thì Trục bảo xin gia đình đi vượt biên mà ai cũng không cho, ai cũng viện hết

lý do này đến lý do nọ. Lòng tôi rối như tơ vò, thương bạn nhưng biết nói làm sao đây trong hoàn cảnh này? Thôi đi, đành liều vậy. Tôi nói với bạn:

- “Tương lai Trục còn dài, lại một mực thương yêu mẹ, hai anh, em gái và gia đình riêng. Tại sao lại làm khổ những người thân yêu của mình?”

Năm sau, không biết có ai khuyên nhủ nữa không, mà khi tôi lên thăm, Trục đã bỏ hẳn rượu. Chị Trục thấy tôi mừng quá định cầm chai đi mua rượu thì Trục cản ngay. Tôi mừng lắm vì quyết tâm của bạn mình. Không ngờ chỉ một lời nói nhẹ nhàng mà thay đổi được con người Trục. Cũng là nhờ ơn trên phù hộ cho Trục đó thôi. Nhớ lại những ngày tháng trong lao tù, quá buồn chán Trục đâm ra nghiện thuốc lào (Nhớ ai như nhớ thuốc lào. Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên). Có lúc Trục, quá say khi hít một “cói”, đã ngã lãn xuống đất. Ban đầu ai nấy đều lo, người chạy dầu kẻ xoa bóp, sau biết được thì hơi yên tâm vì chỉ một lát sau là tỉnh dậy ngay. Mặt mày Trục tái mét, hai con mắt trắng dã trông thật thảm hại.

Vậy mà rồi, hai anh em cũng qua được Mỹ theo diện HO. Trục ở Michigan còn tôi ở Boston. Có lần anh chị Trục về thăm con gái đang làm việc tại đây, anh em cũng có dịp gặp nhau. Nhưng tính Trục lặng lẽ, ít nói, còn tôi thì quá bận vì công việc mới, lo lắng trăm bề, vừa làm vừa học ở bệnh viện tiểu bang, cố gắng làm để tránh bị sa thải, nên anh em cũng ít hàn huyên tâm sự. Chỉ cách đây hơn ba năm tôi quyết về Virginia để cùng Trần Thanh Huyền và Huỳnh Văn Lành xuống North Carolina thăm Trục. Thấy anh vui vẻ và khá khỏe, tôi rất mừng. Có điều Trục hơi lẳng tai nên tôi ít liên lạc bằng điện thoại. Tại đây tôi có gặp anh Trịnh Bá Tứ, Khoá 18 và sau đó đi thăm Lê văn Kiệt, Khoá 19. Có một chuyện vui xin kể ra đây. Khi thấy tôi chị Kiệt bảo với Kiệt:

- “Sao anh này giống bố như vậy?”

Được nước tôi bảo ngay Kiệt,

- “Từ nay ông phải kêu tôi bằng bố nghe, nếu không sẽ mất vợ.”

- “Thôi đi, bố!” Kiệt cười khỏ.

Câu sau là cách nói của người miền Bắc hay dùng để đùa với bạn bè. Kiệt hay thật, khi nghe Huyện báo tin là Trục bị bệnh nặng tôi bảo đưa con gái mua vé khứ cấp ngay ngày mai đi. Dự trù 11:00 giờ sáng bay thì trước đó ba tiếng tôi hỏi lại anh Trịnh Bá Tứ và được biết Trục hiện đang ở tiểu bang Washington. Đành phải hủy chuyến bay chứ biết làm sao hơn. Anh Tứ cũng có cho số điện thoại nhưng có dặn là Trục ít khi bắt vì không muốn làm phiền ai.

Tôi nghĩ với con người hiền từ nhân hậu, nhiệt thành chăm chỉ như thế sao Ông Trời bắt Trục phải mang một cái bệnh có thể nói khá ngặt nghèo vậy. Định mệnh chăng? Nhưng “Đức năng thắng số”, tôi tin như vậy. Chắc chắn với nghị lực và nhờ ơn trên phù hộ Trục sẽ hoàn toàn bình phục trong một ngày gần đây. Mong lắm thay!



Cây Em, Em Có Chịu Lờ

Đặng Đức Ý, K28 dịch

(Thân tặng quý phu nhân VB, một lòng son sắt chờ chồng
từ “cải tạo” trở về)

- Một mai chàng có quay về
Chị ơi! Em bảo chàng nghe thế nào!
- Bảo rằng chẳng thấy tăm hao
Chị chờ chàng đến khi vào mộ sâu
 - Nếu chàng còn hỏi tiếp câu
Quên người trước mắt âu sầu là ai?
 - Chắc chàng nặng nỗi u hoài
Dịu dàng như chị người ngoai lòng chàng
- Làm sao em biết nói năng
Nếu chàng vẫn cứ hỏi rằng chị đâu?
- Em đem nhãn cười ra trao
Rồi thì im lặng dùng câu trả lời
 - Như chàng muốn biết chị ơi!
Phòng hương sao vắng bóng người thướt tha?
 - Chỉ đèn đã tắt đêm hoa
Và khung cửa mở gió qua lạnh lùng
- Đến khi vào lúc lâm chung
Chị ơi! Em biết nói cùng chàng sao?
- Sợ chàng nước mắt tuôn đau
Xin em bảo chị trước sau vẫn cười.



- *Kiều, câu 723.*